

Biểu mẫu 07

UBND QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TH BÌNH LỢI TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	25/28	1.09 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	
2	Phòng học bán kiên cố	01	
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	01	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	3047	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1706	
VI	Tổng diện tích các phòng	1466	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1366	
2	Diện tích thư viện (m ²)	18	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục, nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học Tin học (m ²)	32	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)		
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (đơn vị tính : bộ)	23	23 bộ/28lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	23	
1.1	Khối lớp 1	5	
1.2	Khối lớp 2	1	
1.3	Khối lớp 3	6	
1.4	Khối lớp 4	6	
1.5	Khối lớp 5	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	5	
2.1	Khối lớp 1	1	
2.2	Khối lớp 2	4	

CÔNG BÁO/Số 347 + 348/Ngày 06 – 02 – 2018

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính : bộ)	27	2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	1	1 thiết bị/28 lớp
3	Đầu video/đầu đĩa	2	2 thiết bị/28 lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	24	1 thiết bị/1 lớp
5	Thiết bị khác....	1	1 thiết bị/28 lớp
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			chung	Nam/nữ	chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		2/2		28/36
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hoàng Anh